**ĐĂNG KÍ GIẢNG DẠY TUẦN 8 lớp 3 A *(Từ 28/10 –01/ 11/2024)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ ngày*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn học*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| **Hai**  **28/10** | ***Sáng*** | 1 | Chào cờ | Tôn trọng sở thích cá nhân |  |
| 2 | Toán1 | Bảng chia 8 T1 |  |
| 3 | Tiếng việt 1 | Quạt cho bà ngủ  Ôn tập câu Ai làm gì? |  |
| 4 | Tiếng việt 2 |
| ***chiều*** | 1 | T việt Tăng 1 | Luyện tập: Ôn tập câu Ai làm gì? |  |
| 2 | Toán tăng 1 | Luyện tập bảng chia 7 |  |
| 3 |  |  |  |
| **Ba**  **29/10** | ***Sáng*** | 1 | Tiếng việt 5 | Ba con búp bê  Mở rộng vốn từ về gia đình |  |
| 2 | Tiếng việt 6 |  |
| 3 | Toán 2 | Bảng chia 8 T2 |  |
| 4 | T việt tăng 2 | Mở rộng vốn từ về gia đình |  |
| **Tư**  30/10 | ***Chiều*** | 1 | Tiếng việt 4 | Nghe và nói : Trao đổi em đọc sách |  |
| 2 | Toán 3 | Bảng chia 9 T1 |  |
| 3 | Toán tăng 2 | Luyện tập: Bảng chia 8 |  |
| **Năm 31/10** | ***Sáng*** | 1 | Đạo đức | Quan tâm hàng xóm láng giềng T1 + 2 | Tích hợp |
| 2 | Đạo đức |
| 3 | Toán 4 | Bảng chia 9 T2 |  |
| 4 | Toán tăng 3 | Luyện tập: Bảng chia 9 |  |
| **Sáu**  **01/10** | ***sáng*** | 1 | Toán 5 | Luyện tập |  |
| 2 | Tiếng việt 7 | Viết, vẽ tranh về mái ấm gia đình |  |
| 3 | TViệt tăng 3 | Viết về gia đình em |  |
| 4 | SH | SH cuối tuần :Trình diễn trang phục em yêu thích |  |

**Đạo đức**: Quyền được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí;Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.

***Duyệt, Ngày 25 tháng 10 năm 2024***

***PHT***

***Nguyễn Thị Hằng***

**Tuần 8**Thứ hai ngày 28 tháng 10 năm 2024

**Tiết 1: Chào cờ**

**TÔN TRỌNG SỞ THÍCH CÁ NHÂN**

**. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù**

***1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống***

- Học sinh biết tôn trọng sở thích của người khác.

***1.2. Năng lực định hướng nghề nghiệp***

- Học sinh có khả năng định hướng về sở thích cá nhân.

***1.3. Năng thực thiết kế và tổ chức hoạt động***

- Học sinh lập kế hoạch tham gia trình diễn tiểu phẩm Tôn trọng sở thích của nhau.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự học, tự chủ.

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Phối hợp với bạn để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với giáo viên**

- KHBD. Chuẩn bị tiểu phẩm Tôn trọng sở thích của nhau.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Chuẩn bị các tiểu phẩm, kể chuyện, 1 tiết mục văn nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 8***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 7.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 8.  + Tiếp tục duy trì sĩ số.  + Thực hiện nghiêm túc việc để xe đạp đúng nơi qui định. nhắc nhở HS đi xe ở lớp mình thực hiện.  + Duy trì tốt việc mặc đồng phục theo những ngày qui định.  - Tuyên truyền phòng tránh bạo lực học đường.  - Tuyên truyền học sinh không được mang tiền, bánh kẹo đến lớp. Quán triệt Sao đỏ nghiêm túc thực hiện.  - HS các lớp chú ý chăm sóc tốt bồn hoa cây cảnh của lớp mình. Chú ý tưới cây, chăm sóc cây.  - Bồi dưỡng đội tuyển bóng đá  - Tiếp tục lập danh sách học sinh đăng kí tham gia CLB cờ vua.  - Kiểm tra việc thực hiện nền nếp.  - Họp BCH Liên đội định kì.  **3. TRẢI NGHIỆM**  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV tiếp tục triển khai hoạt động hướng đến sở thích bản thân mỗi người trong cuộc sống.  - GV tổ chức cho HS tham gia trình diễn tiểu phẩm “Tôn trọng sở thích của nhau”.  - GV hỏi HS có thích các tiểu phẩm của bạn biểu diễn không? Vì sao?  - GV hỏi HS: Em có muốn biểu diễn như bạn không? Vì sao?  - Em có nhận xét gì về 2 bạn Mai Châu và Cải trong đoạn kịch trên.  - Gv nhận xét.  **4. TỔNG KẾT**  - GV nhắc học sinh về nhà biểu diễn lại cho người thân xem.  -GV nhắc học sinh thực hiện tốt các nề nếp, quy định khi chào cờ.  - Chuẩn bị tiết sinh hoạt tuần 9: Phát động Hội diễn văn nghệ chào mừng ngày 20/11. | -- HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện  - HS trình diễn tiểu phẩm.  -HS chia sẻ  -Hãy tôn trọng sở thích của nhau  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tiết 2:Toán 1**

**Bài 22: BẢNG CHIA 8 (T1) (Tiết 36 ) – Trang 48**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng chia 8 và thành lập Bảng chia 8.

- Vận dụng Bảng chia 8 để tính nhẩm

**2. Năng lực.**

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Ôn các số từ 0-9*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.Giáo viên:Giáo án điện tử.Một số tình huống dẫn tới phép chia trong Bảng 8.

2. Học sinh:SGK, vở, đồ dùng học tập (10 tấm thẻ, mỗi tấm có 8 chấm tròn.)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 68 – 69**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3+ 4: Tiếng việt1,2**

**Bài đọc3: QUẠT CHO BÀ NGỦ. ÔN TẬP VỀ CÂU : AI LÀM GÌ?(T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

+ Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai, VD:chích choè, vẫy, quạt, (MT, MN). Biết ngắt nhịp đúng giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ

và giữa các khổ thơ.

+ Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (ngẩn nắng, thìu thìu, lim dim,...). Hiểu

nội dung và ý nghĩa của bài thơ (Tình cảm yêu thương, hiếu thảo của bạn nhỏ đổi

với bà.).

+ Biết đặt câu nói về hoạt động; ôn tập mẫu câu Ai làm gì?

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết chia sẻ cảm giác yêu thương của bạn nhỏ với bà.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết trân trọng, yêu quý những người trong gia đình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

***HSKT: Đọc viết các chữ cái. Viết tên : bảo***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 125 – 127**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 1: Tiếng việt tăng1**

**Luyện tập câu : AI LÀM GÌ?**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cấu tạo kiểu câu: Ai làm gì?

- Nhận biết được các câu theo mẫu Ai làm gì? và tìm được bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai? hoặc làm gì ? Đặt được 2- 3 câu theo mẫu Ai làm gì? Viết được đoạn văn có mẫu câu: Ai làm gì?

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: làm được các bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia hoạt động tự tin, hiệu quả.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia học trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

***HSKT: Đọc viết các chữ cái. Viết tên : bảo***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động:** Cho HS hỏi đáp những nội dung sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| - Đặt 1 câu theo mẫu Ai làm gì?  *-*Câu Ai làm gì? gồm những bộ phận nào?  - Nêu đặc điểm của câu kể Ai làm gì?  - Nhận xét, bổ sung.  *GV chốt đặc điểm của câu kể Ai là gì? gồm hai bộ phận chính: bộ phận trả lời câu hỏi Ai? và bộ phận trả lời câu hỏi Làm gì?*  - GV dẫn dắt vào bài  **2. Luyện tập:**  **Bài 1**: Xác định câu viết theo mẫu Ai làm gì? trong đoạn văn và phân biệt bộ phận trả lời câu hỏi Ai? bộ phận trả lời câu hỏi Làm gì? (BP )  Thuỷ nhận cây đàn vi -ô-lông, lên dây đàn và kéo thử vài nốt nhạc. Sau đó, em bước vào phòng thi. Ánh đèn hắt lên khuôn mặt trắng trẻo của em. Em nâng đàn đặt lên vai. Khi ắc- sê vừa khẽ chạm vào những sợi dây thì đàn như có phép lạ, những âm thanh trong trẻo vút bay lên giữa yên lặng của gian phòng.  - Cho HS nêu yêu cầu bài tập  - Cho HS thảo luận cặp đôi để làm bài.  - Tổ chức báo cáo, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.  Đáp án:   |  |  | | --- | --- | | Ai ? | Làm gì? | | Thuỷ | nhận cây đàn......nốt nhạc | | Em | bước vào phòng thi. | | Em | nâng đàn lên |   *=>Củng cố cấu tạo câu Ai làm gì? gồm có hai bộ phận : bộ phận trả lời câu hỏi Ai? và bộ phận trả lời câu hỏi Làm gì?*  **Bài 2:**  Đặt câu theo mẫu Ai làm gì? với các từ:  + Em bé  + Học sinh  + Những chú chim  + Cậu mèo mướp  - Cho HS nêu yêu cầu bài tập  - Cho HS thảo luận cặp đôi để làm bài.  - Tổ chức báo cáo, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.  *=> Khi viết câu cần phải chú ý gì?*  *+ Viết đúng ngữ pháp.*  *+ Viết câu cần diễn đạt một ý trọn vẹn.*  *+ Đầu câu viết hoa, cuối câu phải có dấu chấm.*  **3. Vận dụng**  **Bài 3:** Viết một đoạn văn ngắn khoảng 5-7 câu kể về con vật mà em yêu thích trong đó có sử dụng câu kể Ai làm gì?  - Cho HS nêu yêu cầu bài tập.  - Cho HS thảo luận cặp đôi để làm bài.  - Tổ chức báo cáo, nhận xét**.**  - Em hãy nêu các câu kể Ai làm gì? có trong đoạn văn?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **-** Mẫu câu: Ai làm gì? gồm những bộ phận nào? | - Vài HS đặt câu trước lớp.  - Câu phải có đủ hai bộ phận Ai? và Làm gì?  *-* Câu kể Ai là gì? gồm hai bộ phận chính: bộ phận trả lời câu hỏi Ai? và bộ phận trả lời câu hỏi Làm gì?  Bộ phận trả lời cho câu hỏi ai: thường là người, loài vật, sự vật. Bộ phận trả lời cho câu hỏi làm gì? Thường là những từ hoặc cụm từ chỉ hoạt động.  - Nhận xét.  - 1- 2 HS nêu yêu cầu bài.  - HS thảo luận theo điều hành của nhóm trưởng.  - Một số đại diện HS báo cáo trước lớp.  - HS nêu các bộ phận trả lời câu hỏi Ai?; làm gì? trong từng câu.  - 1- 2 HS nêu yêu cầu bài.  - HS thảo luận theo điều hành của nhóm trưởng.  - Một số đại diện HS báo cáo trước lớp.  - Câu phải có đủ hai bộ phận Ai? và Làm gì? Đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu câu.  - 1- 2 HS nêu yêu cầu bài.  - HS thảo luận theo điều hành của nhóm trưởng.  - Một số đại diện HS báo cáo trước lớp.  Nhà em nuôi một chú chó con rất đáng yêu. Chú nặng chừng 3 kg. Toàn thân chú được khoác một chiếc áo lông màu vàng nâu óng mượt. Dưới nắng thu, chú đang vờn lên chơi đùa cùng những chị bướm trắng. Nhìn thấy em, chú chạy ào đến dụi dụi vào chân em làm nũng. Chú như một người em dễ thương của em.  - HS nêu theo bài làm của mình.  - HS nêu lại. |

- Nhận xét tiết học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 2: Toán Tăng1**

**Luyện tập:BẢNG CHIA 7**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Ôn tập về phép chia, bảng chia 7

- Làm quen với giải bài toán về phép chia.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực toán học

**2.Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Ôn các số từ 0-9*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Kế hoạch bài dạy,

**2. Học sinh**: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Khởi động:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Cho lớp chơi trò chơi “Vòng quay kì diệu” trả lời các câu hỏi liên quan đến bảng chia 7.  - GV nhận xét, giới thiệu bài | - HS tham gia chơi  - HS ghi tên bài |

**2. Luyện tập**

Bài 1:Tính:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | 14kg : 7 = | 21dm: 7= | 48*l : 7=* | | 28kg : 7 = | 35dm:7= | 56*l : 7 =* | |  |
| - Đọc yêu cầu?  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài?  - GV cho lớp nhận xét, chữa bài.  -> GV chốt KT: Củng cố về bảng chia 7. | - HS đọc  - HS xác định yêu cầu đề.  - HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân.  - Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án.  - Các nhóm giơ tay trình bày kết quả |

Bài 2:Số?

|  |  |
| --- | --- |
| : 7 = 2 : 7 = 6 |  |
| : 7 = 8 : 7 = 9 |  |
| : 7 = 4 : 7 = 7 |  |
| - Đọc yêu cầu?  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài?  - GV cho lớp nhận xét, chữa bài.  -> GV chốt KT: Củng cố về cách tìm số bị chia trong bảng chia 7. | - HS đọc  - HS xác định yêu cầu đề.  - HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân.  - Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án.  - Các nhóm giơ tay trình bày kết quả |

Bài 3:Mai xếp đều 21 quả na hái được vào 7 túi. Hỏi mỗi túi xếp được bao nhiêu quả na?

|  |  |
| --- | --- |
| - Bài cho biết gì?  - Bài hỏi gì?  - Muốn biết 21 quả na hái được vào 7 túi, mỗi túi xếp được bao nhiêu quả thì ta làm thế nào?  - Vậy mỗi túi có bao nhiêu quả? | - Có 21 quả na hái được vào 7 túi.  - Mỗi túi …. quả na?  -Ta lấy: 21 : 7 = 3  - Vậy mỗi túi có3 quả na  - HS chữa bài. |
| *-> GV chốt KT*: Củng cố về bài toán liên quan đến ý nghĩa của phép chia. | |

**3.Vận dụng**

Bài 4: Trong một tuần bếp ăn bán trú của nhà trường dùng hết 70kg gạo. Hỏi mỗi ngày bếp ăn bán trú nhà trường dùng hết bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

|  |  |
| --- | --- |
| - Bài cho biết gì?  - Bài hỏi gì?  - Muốn biết mỗi ngày bếp ăn bán trú nhà trường dùng hết bao nhiêu ki-lô-gam gạo thì ta phải biết điều gì?  - Mỗi ngày ăn hết bao nhiêu ki-lô-gam gạo thì ta làm thế nào?  -Vậy mỗi ngày ăn hết bao nhiêu ki-lô-gam gạo? | - Trong một tuần bếp ăn bán trú của nhà trường dùng hết 70kg gạo.  - Mỗi ngày …. ki-lô-gam gạo?  -Ta phải biết 1 tuần = 7 ngày.  -Ta lấy: 70 : 7 = 10  - Vậy mỗi túi có10kg gạo  - HS chữa bài. |
| *-> GV chốt KT:* Củng cốcách trình bày bài giải của dạng bài toán này. | |
| + *Qua tiết học hôm nay, em biết thêm được điều gì?*  - GV nhận xét, tóm tắt lại các dạng bài tập chính của tiết học.  - GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS và rút kinh nghiệm đối với các HS chưa chú ý, chưa tích cực tham gia xây dựng bài; khen ngợi những HS tích cực.  - GV nhận xét tiết học, dặn HS về ôn bài. | - HS nêu  - HS nghe và ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

Thứ ba ngày 29 tháng 10 năm 2024

**Tiết 1 + 2: Tiếng việt 5,6**

**Bài đọc 4 : BA CON BÚP BÊ. MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ GIA ĐÌNH ( T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai: bảo, hãy, gỗ, mũm mĩm, chắp, mảnh vải, ... . Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.

Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài.

Hiểu ý nghĩa của bài: Tình cảm giữa những người trong gia đình luôn là tình cảm

đẹp nhất. Hiểu được tại sao gia đình lại được gọi là “mái ấm”.

- Mở rộng vốn từ về gia đình,

- Ôn tập mẫu câu Ai làm gì?.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: biết trân trọng và tin tưởng vào tình yêu mà gia đình

dành cho mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc viết các chữ cái. Hỏi: Bố mẹ quan tâm em như thế nào?*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 131 – 133**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3: Toán 2**

**Bài 22: BẢNG CHIA 8 ( T2) – Trang 49**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng Bảng chia 8 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gần với thực tiễn.

**2. Năng lực.**

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Ôn các số từ 0-9*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên:** SGV , Giáo án papoi.

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập (10 tấm thẻ, mỗi tấm có 8 chấm tròn.)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 68 – 69**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 4: Tiếng việt tăng**

**Luyện tập: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Mở rộng vốn từ về chủ đề gia đình qua BT điền từ. Nêu được một số thành ngữ

Tục ngữ thuộc chủ đề gia đình

- Nhận biết được các câu theo mẫu Ai làm gì? và tìm được bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai? hoặc làm gì ?

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: làm được các bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia hoạt động tự tin, hiệu quả.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia học trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Nói tên những người thân trong gia đình*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC***:*

- SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Khởi động :**

|  |  |
| --- | --- |
| *- Nêu một số từ ngữ thuộc chủ đề gia đình?*  ***-*** Câu Ai làm gì gồm những bộ phận nào?  - Nhận xét, bổ sung.  **2. Luyện tập:**  **Bài 1**: **Tìm các từ để điền vào các nhóm sau:**  a, Chỉ người thân trong gia đình  b, Chỉ sự chăm sóc của những người thân trong gia đình  c, Chỉ tình cảm gia đình  - Yêu cầu HS đọc đề.  - Cho HS thảo luận cặp đôi để làm bài.  - Tổ chức báo cáo, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.  *Đáp án:*  *a, ông, bà, bố, mẹ, chú, thím, cậu, mợ, bác, dì, anh, em, ....*  *b, chăm sóc, nâng niu, chiều chuộng, vỗ về, dỗ dành, phụng dưỡng, ...*  *c, yêu thương, quý mến, kính yêu, nhường nhịn, trìu mến, ....*  *.GV chốt: Những người trong gia đình phải biết yêu thương đùm bọc nhau.*  **Bài 2: Thi tìm các câu ca dao tục ngữ nói về chủ đề gia đình**  - HS xác định yêu cầu  - GV phát giấy khổ to cho HS các nhóm viết các câu ca dao tục ngữ nhóm nào viết được đúng và nhiều thì nhóm đó thắng.  *KL: GV chốt lại các câu ca dao tục ngữ về chủ đề gia đình*  **Bài 3: Xác định câu kể: Ai làm gì? trong đoạn văn sau và gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi Ai?**  Bác Hồ rất chăm rèn luyện thân thể. Hồi ở chiến khu Việt Bắc, sáng nào Bác cũng dậy sớm luyện tập. Bác tập chạy ở bờ suối. Bác còn tập leo núi với đôi bàn chân không.  - Cho HS nêu yêu cầu bài tập  - Cho HS thảo luận cặp đôi để làm bài.  - Tổ chức báo cáo, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.  *Câu 1:Hồi ở chiến khu Việt Bắc, sáng nào Bác*cũng dậy sớm luyện tập.  *Câu 2: Báctập chạy ở bờ suối.*  *Câu 3: Báccòn tập leo núi với đôi bàn chân không.*  **3. Vận dụng:**  **Bài 4: Trò chơi “Đối nhanh đáp tài”**  - Cho HS chơi trò chơi theo 2 nhóm, 2 nhóm thi đua nói câu theo mẫu Ai làm gì? Trò chơi cứ thế tiếp tục cho đến khi dừng lại ở đội nào thì đội đó thắng.  - Tổ chức nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặn HS về xem lại bài. | - HS nêu: bố, mẹ, ông, bà, anh ,chị, em cô, dì, chú, bác,thím, cụ, .....  - HS nêu nối tiếp.  - Câu phải có đủ hai bộ phận Ai? và Làm gì?  *- Gồm có hai bộ phận : bộ phận trả lời câu hỏi Ai? và bộ phận trả lời câu hỏi Làm gì?*  - Bộ phận trả lời cho câu hỏi ai : thường là người,loài vật, sự vật. Bộ phận trả lời cho câu hỏi làm gì có từ chỉ hoạt động , trạng thái.  - Nhận xét.  - 1- 2 HS nêu yêu cầu bài.  - HS thảo luận theo điều hành của nhóm trưởng.  - Một số đại diện HS báo cáo trước lớp.  .  - HS đọc yêu cầu.  - Hoạt động nhóm 4 để xác định yêu cầu  - HS làm bài  *a, Công cha như núi Thái Sơn*  *Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*  *b. Khôn ngoan đối đáp người ngoài*  *Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau*  c.  *Anh em như thể chân tay*  *Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần ....*  - 1- 2 HS nêu yêu cầu bài.  - HS thảo luận theo điều hành của nhóm trưởng.  - Một số đại diện HS báo cáo trước lớp.  - HS chơi theo nhóm trước lớp.  - HS khác nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

Thứ tư ngày 30 tháng 10 năm 2024

**Tiết 1: Tiếng việt 4**

**Luyện nói và nghe : TRAO ĐỔI EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ

+ Biết nói (kể) về câu chuyện (bài văn, bài thơ) đã đọc đúng chủ đề yêu cầu (tình cảm gia đình).

- Phát triển năng lực văn học

Bộc lộ được cảm xúc về câu chuyện (bài văn, bài thơ) đã đọc, thể hiện lời nói và giọng điệu (đọc) phù hợp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi về nội dung câu chuyện, bài văn,

bài thơ. Biết thể hiện sự tôn trọng người khác khi giao tiếp.

**3. Phẩm chất.**

**-** Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương, chăm sóc người thân trong gia đình

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, tìm hiểu và trao đổi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đoc, viết các chữ cái, viết tên: bảo*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 129 – 130**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3 : Toán 3**

**Bài 23: BẢNG CHIA 9 (Tiết 1 ) – Trang 50**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng chia 9 và thành lập Bảng chia 9.

- Vận dụng Bảng chia 9 để tính nhẩm

**2. Năng lực.**

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Ôn các số từ 0-9*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên:** SGV , giáo án papoi.Một số tình huống dẫn tới phép chia trong Bảng 9.

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập (10 tấm thẻ, mỗi tấm có 9 chấm tròn.)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 69- 70**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3: Toán tăng2**

**Luyện tập:BẢNG CHIA 8**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố các phép tính trong Bảng chia 8.

- Vận dụng Bảng chia 8 để tính nhẩm, giải toán.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Ôn các số từ 0-9*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh**: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Khởi động:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Cho lớp chơi trò chơi “Truyền điện” trả lời các câu hỏi liên quan đến bảng chia 8.  - GV nhận xét, giới thiệu bài | - HS tham gia chơi  - HS ghi tên bài |

**2. Luyện tập**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài 1: Tính   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 8 x 7 = | 8 x 6 = | 8 x 3 = | | 56 : 8 = | 48 : 8 = | 24 : 8 = | | 56 : 7 = | 48 : 6 = | 24 : 3 = | |  |
| - Đọc yêu cầu?  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài?  - GV cho lớp nhận xét, chữa bài.  -> GV chốt KT: Củng cố về bảng chia 8. | - HS đọc  - HS xác định yêu cầu đề.  - HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân.  - Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án.  - Các nhóm giơ tay trình bày kết quả |

Bài 2:Số?

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Số đã cho | 48 | 24 | 72 | 64 | 80 | | Giảm số đã cho đi 8 lần |  |  |  |  |  | | |
| - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài?  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  *-> GV chốt KT:* Củng cố về giảm một số đi một số lần. | - HS xác định yêu cầu đề.  - Hai bạn cùng bàn suy nghĩ thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án hoàn thành vào vở.  - HS lên bảng chữa bài |

Bài 3: Hoàn thành câu và viết phép chia thích hợp

|  |  |
| --- | --- |
| Có 32 quả xoài, chia cho mỗi đĩa8quả. Chia được cho …. đĩa?  Ta có phép chia:  = | |
| - Bài cho biết gì?  - Bài hỏi gì?  - Muốn biết 32quả xoài, chia cho mỗi đĩa8quả được bao nhiêu đĩa thì ta làm thế nào?  - Vậy chia được cho mấy đĩa? | - Có 32 quả xoài, chia cho mỗi đĩa8quả  - Chia được cho …. đĩa?  Ta lấy: 32 :8 = 4  - Chia được cho 4đĩa.  - HS chữa bài. |
| *-> GV chốt KT*: Củng cố về bài toán liên quan đến ý nghĩa của phép chia. | |

**3.Vận dụng**

Bài 4:Cô Hoa tặng thưởng 40 quyển vở cho 8 học sinh có thành tích xuất sắc trong học kì I vừa qua. Số vở mỗi bạn nhận được như nhau. Hỏi mỗi bạn nhận được bao nhiêu quyển vở?

|  |  |
| --- | --- |
| - Bài cho biết gì?  - Bài hỏi gì?  - Muốn biết mỗi bạn nhận được bao nhiêu quyển vở thì ta làm như thế nào?  -Vậy mỗi bạn được thưởng bao nhiêu quyển vở? | - Cô Hoa tặng thưởng 40 quyển vở cho 8 học sinh có thành tích xuất sắc.  - Mỗi bạn …. quyển vở?  -Ta lấy: 40 : 8 = 5  - Vậy mỗi túi có5 quyển vở  - HS chữa bài. |
| *-> GV chốt KT:* Củng cốcách trình bày bài giải của dạng bài toán này. | |
| + *Qua tiết học hôm nay, em biết thêm được điều gì?*  - GV nhận xét, tóm tắt lại các dạng bài tập chính của tiết học.  - GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS và rút kinh nghiệm đối với các HS chưa chú ý, chưa tích cực tham gia xây dựng bài; khen ngợi những HS tích cực.  - GV nhận xét tiết học, dặn HS về ôn bài. | - HS nêu  - HS nghe và ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

Thứ năm ngày 31 tháng 10 năm 2024

**Tiết1+2 : Đạo đức**

**Bài 3: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG (T1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

- Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Nhận biết được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết quan tâm đến hàng xóm láng giềng nói riêng và quan tâm đến mọi người nói chung.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*KSKT: Kể tên bác hàng xóm bên cạnh*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 51 – 53**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

....................................................................................................................................**.**

**Tiết 3: Toán 4**

**Bài 23: BẢNG CHIA 9 (Tiết 2) – Trang 51**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng Bảng chia 9 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gần với thực tiễn.

**2. Năng lực.**

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Ôn các số từ 0-9*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên:** SGV , giáo án papoi.

**2. Học sinh:** SGK, vở,

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 71**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3: Toán tăng 3**

**Luyện tập: BẢNG CHIA 9**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố các phép tính trong Bảng chia 9.

- Vận dụng Bảng chia 9 để tính nhẩm, giải toán.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Ôn các số từ 0-9*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh**: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Khởi động:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Cho lớp chơi trò chơi “Truyền điện” trả lời các câu hỏi liên quan đến bảng chia 9.  - GV nhận xét, giới thiệu bài | - HS tham gia chơi  - HS ghi tên bài |

**2. Luyện tập**

Bài 1:Tính nhẩm

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | 18 : 9 | 81g : 9 | 45cm : 9 | | 27 : 9 | 72g : 9 | 54cm : 9 | |  |
|  |  |
| - Đọc yêu cầu?  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài?  - GV cho lớp nhận xét, chữa bài.  -> GV chốt KT: Củng cố về bảng chia 9. | - HS đọc  - HS xác định yêu cầu đề.  - HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân.  - Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án.  - Các nhóm giơ tay trình bày kết quả |

Bài 2: Số?

|  |  |
| --- | --- |
| 6 gấp 6 lần giảm 9 lần  3 gấp 6 lần giảm 9 lần  72 giảm 8 lần gấp 7 lần  63giảm 9 lần gấp 4 lần | |
| - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài?  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  *-> GV chốt KT:* Củng cố về giảm một số đi một số lần. | - HS xác định yêu cầu đề.  - Hai bạn cùng bàn suy nghĩ thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án hoàn thành vào vở.  - HS lên bảng chữa bài |

Bài 3:Bác Hòa gói được 45 cái bánh trưng và xếp đều vào 9 hộp. Hỏi mỗi hộp có bao nhiêu cái bánh trưng?

|  |  |
| --- | --- |
| - Bài cho biết gì?  - Bài hỏi gì?  - Muốn biết mỗi hộp có bao nhiêu cái bánh chưng thì ta làm như thế nào?  -Vậy mỗi hộp có bao nhiêu cái bánh chưng? | - Bác Hòa gói được 45 cái bánh chưng và xếp đều vào 9 hộp.  - Mỗi hộp …cái bánh chưng?  -Ta lấy: 45 : 9 = 5  - Vậy mỗi hộp có 5 cái bánh chưng .  - HS chữa bài. |
| *-> GV chốt KT:* Củng cốcách trình bày bài giải của dạng bài toán này. | |

**3.Vận dụng**

Bài 4:Nhà trường nhận về 90 bộ bàn ghế, chia đều cho 9 phòng học. Hỏi mỗi phòng có bao nhiêu bộ bàn ghế?

|  |  |
| --- | --- |
| - Bài cho biết gì?  - Bài hỏi gì?  - Muốn biết mỗi phòng có bao nhiêu bộ bàn ghế thì ta làm như thế nào?  -Vậy mỗi phòng có bao nhiêu bộ bàn ghế? | - Nhà trường nhận về 90 bộ bàn ghế, chia đều cho 9 phòng học.  - Mỗi phòng …bộ bàn ghế?  -Ta lấy: 90 : 9 = 10  - Vậy mỗi phòng có 10 bộ bàn ghế.  - HS chữa bài. |
| *-> GV chốt KT:* Củng cốcách trình bày bài giải của dạng bài toán này. | |
| + *Qua tiết học hôm nay, em biết thêm được điều gì?*  - GV nhận xét, tóm tắt lại các dạng bài tập chính của tiết học.  - GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS và rút kinh nghiệm đối với các HS chưa chú ý, chưa tích cực tham gia xây dựng bài; khen ngợi những HS tích cực.  - GV nhận xét tiết học, dặn HS về ôn bài. | - HS nêu  - HS nghe và ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 1 tháng 11 năm 2024

**Tiết 1: Tiếng việt 7**

**Góc sáng tạo :VIẾT , VẼ VỀ MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Biết sắp xếp các đoạn văn thành bài; viết được đoạn văn giới thiệu ngôi nhà (căn hộ) của mình

- Giới thiệu ngôi nhà của mình với các bạn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: sắp xếp được các câu thành đoạn văn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: làm được một sản phẩm sáng tạo

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: biết yêu quý ngôi nhà của mình

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đoc, viết các chữ cái, viết tên: bảo*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Dạy theo SGV trang 133 – 134**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 2: Toán 5**

**Bài 24: LUYỆN TẬP – Trang 52**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng sử dụng các bảng chia đã học.

- Vận dụng giải quyết một số tình huống thực tế gắn với giải bài toán về phép chia

- Phát triển các năng lực toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Ôn các số từ 0-9*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên :SGV , giáo án papoi

- SGK , VBT toán , vở ô li

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 72 – 73**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3: Tiếng việt tăng 3**

**Luyện tập: VIẾT VỀ GIA ĐÌNH EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Viết được đoạn văn kể về gia đình em. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp, đoạn văn khoảng 7 - 8 câu.

- Phát triển năng lực văn học: Viết được đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc.

**2. Năng lực chung**

- Lắng nghe, tích cực luyện tập, trình bày đúng.

- Biết nhận xét, trao đổi về cách viết của bạn.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ, tự giác viết bài.

*HSKT: Đoc, viết các chữ cái, viết tên: bảo*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

- Bảng phụ ghi gợi ý.

- Máy chiếu, tivi.

**III. CÁC** HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Khởi động:  - GV mở bài hát “Cả nhà thương nhau”.  + Cho HS lắng nghe bài hát.  + Cùng trao đổi nội dung bài hát với HS.  - Nhận xét, giới thiệu bài.  2. Luyện tập:  *Đề bài:Viết đoạn văn kể về gia đình em*  Bước 1: Chuẩn bị viết bài:  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  + Bài yêu cầu các em viết về chuyện gì?  + Chia sẻ những nội dung em sẽ chọn để viết trong đoạn văn?  - GV nhận xét, khen ngợi HS. Nhắc HS hãy kể lại cụ thể một trong các việc đó theo gợi ý sau:  + Gia đình em gồm những ai?  + Giới thiệu về các thành viên trong gia đình  + Tình cảm của các thành viên trong gia đình như thế nào ?  + Tình cảm của em với gia đình.  - GV chiếu gợi ý, gọi HS đọc  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, nói miệng cho nhau nghe theo gợi ý  - GV mời 2-3 HS nói trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá  Bước 2: Viết đoạn văn  - GV yêu cầu HS viết vào vở ô li.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  Bước 3: Giới thiệu đoạn văn.  - GV tổ chức cho HS đọc và chữa bài cho nhau.  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV hướng dẫn HS nhận xét bài của bạn về cách dùng từ, sắp xếp ý, cách trình bày đoạn văn.  - GV thu một số bài đánh giá và nhận xét sửa những lỗi chung HS thường mắc phải.  - GV khen ngợi những đoạn viết thú vị, trôi chảy, có cảm xúc.  3. Vận dụng  - Em biết được điều gì qua bài viết của các bạn?  - GV nhận xét, khen ngợi HS. Giáo dục HS biết yêu quý gia đình .  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe bài hát.  - Cùng trao đổi với GV về nhận xét của mình về nội dung bài hát.  - 1- 2 HS đọc yêu cầu bài.  + Viết đoạn văn kể về gia đình em  - HS nối tiếp chia sẻ trước lớp:  + Gia đình em gồm : .................  + Giới thiệu về các thành viên trong gia đình  + Tình cảm của các thành viên trong gia đình như thế nào ?  + Tình cảm của em với gia đình.  - HS lắng nghe.  - 1HS đọc to, lớp theo dõi  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - Một vài HS trình bày trước lớp,  - HS lắng nghe, đánh giá.  - HS viết bài cá nhân vào vở ôli.  - HS đọc và chữa bài cho nhau trong nhóm 4.  - Vài HS đọc bài viết của mình trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - HS nộp vở để GV kiểm tra, đánh giá.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 4: Sinh hoạt**

**Sinh hoạt cuối tuần: TRÌNH DIỄN TRANG PHỤC EM YÊU THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đánh giá được kết quả hoạt động trong tuần và đề ra pương phương hoạt động tuần mới.

- Học sinh có khả năng thể hiện được sở thích về trang phục của mình. Học sinh tự tin trình diễn thời trang trước lớp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tìm hiểu cách biểu diễn trang phục để tham gia cùng với lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn những trang phục đẹp, phù hợp với bản thân và trình diễn trang phục một cách sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn ý tưởng biểu diễn trang phục theo phong cách của nhóm mình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ về ý tưởng biểu diễn trang phục theo phong cách.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu cách trình diễn trang phục để chia sẻ với các bạn những ý tưởng sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm với lựa chọn của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát để nhận ra đặc điểm khác biệt trong trang phục của mọi người xung quanh.  - Cách tiến hành:  - GV mở cho cả lớp xem một video trình diễn thời trang đặc sắc của các bạn nhỏ.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung của video, nhận xét về trang phục và cách biểu diễn của các bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS xem video.  - HS trả lời về nội dung video.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** Tiếp tục ổn định mọi nề nếp hoạt động  - Tiếp tục triển khai các bài tập TDGG và múa hát TT.  - Tổ chức sinh hoạt dưới cờ và Hái hoa dân chủ**.**  (*Nội dung rèn kĩ năng xã hội; kĩ năng phòng, chống bạo lực, đuối nước, tai nạn thương tích và xâm hại trẻ em)*..  - Học thuộc một bài hát về mẹ hoặc cô giáo. | - Lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  .  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu: Học sinh biết phân công nhiệm vụ, chuẩn bị được những trang phục, ý tưởng sáng tạo để trình diễn trang phục theo ý thích.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Chuẩn bị trình diễn trang phục theo ý thích.**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, sau đó giáo viên nêu yêu cầu HĐ: Các nhóm tham gia trình diễn thời trang theo chủ đề trang phục em yêu thích.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận để chuẩn bị và lên ý tưởng biểu diễn trang phục theo phong cách của nhóm mình.  - GV yêu cầu từng nhóm giới thiệu về bộ trang phục yêu thích của nhóm mình.  - Yêu cầu các nhóm lên trình diễn trang phục.  z3584473081886_aa93bea0e841f3d26a3144edab6910a4.jpg  Yêu cầu lớp nhận xét, bình chọn phong cách trình diễn ấn tượng.  - GV khen ngợi sự tự tin và sáng tạo của HS.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Lớp thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.  - Các nhóm tham gia thảo luận về ý tưởng trình diễn trang phục.  - Lần lượt các nhóm lên giới thiệu về bộ trang phục của nhóm mình.  - Học sinh trình diễn trang phục theo nhóm.  - Học sinh nhận xét và bình chọn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà tiếp tục chuẩn bị trang phục và ý tưởng biểu diễn trang phục.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Khám phá bản thân , sau đó tự hoàn thành phiếu đánh giá sau chủ đề trong vở thực hành HĐTN 3  - GV nhận xét đánh giá tiết học. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu và ứng dụng ở nhà.  - HS lắng nghe và thực hiện ở nhà.  -HS lắng nghe và rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

*Bến Tắm*,*ngày11 tháng 10 năm 2024*

*PHT*